

Bản án số: 389/2022/DS-PT
Ngày: 14-12-2022
“V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: 1. Bà Phùng Thị Cẩm Hồng.

2. Bà Lê Thị Bích Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 16-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 372/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 297/2022/QĐ-PT ngày 23/11/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 360A/4 ấp Thanh Quới, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Võ Thụy Kim B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 703/8, ấp Thanh Tân, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quý C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 703/8, ấp Thanh Tân, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C:

- Ông Bùi Duy Thạnh, sinh năm 1978.

- Ông Lê Văn Phiến, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Số 62 Ngô Quyền, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2022).

Người kháng cáo: Ông Trần Quý C.

(Bà A có mặt tại phiên tòa; ông Thanh, ông Phiến, bà B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Ngô Thị Kim A trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà có tham gia các dây hụi do bà B làm chủ hụi cụ thể như sau:

+ Dây hụi 1: Ngày 13/9/2021 âm lịch, bà tham gia dây hụi 5.000.000 đồng. Hụi gồm 16 phần, bà A tham gia 01 phần, bà đã đóng cho bà B 9 phần hụi sống với số tiền là 31.760.000 đồng.

+ Dây hụi 2: Ngày 15/10/2021 âm lịch, bà tham gia dây hụi 10.000.000 đồng. Hụi gồm 15 phần, bà tham gia 01 phần và đã đóng cho bà B 8 phần hụi sống với số tiền là 54.440.000 đồng.

Đến ngày 16/6/2022, bà Võ Thụy Kim Thoa tuyên bố vỡ hụi. Ngày 29/6/2022 bà B có trả cho bà A số tiền 15.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi bà B còn nợ bà A là 71.200.000 đồng.

Ông C biết việc bà B làm chủ hụi, có 01 lần ông C đến nhà bà A thu hụi, ông C có hứa với bà khi nào bà B về thì bà B và ông C trả tiền hụi, ngày 29/6/2022 bà B trả 15.000.000 đồng cho bà và bà B đến nhà để trả tiền. Bà không đồng ý việc trả nhiều lần và chỉ có bà B trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu bà Võ Thụy Kim Thoa và ông Trần Quý C liên đới trả cho bà tiền vốn hụi là 71.200.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Thụy Kim Thoa trình bày: Bà A có tham gia các dây hụi do bà làm chủ hụi như bà A trình bày. Bà đã trả cho bà A số tiền 15.000.000 đồng và còn nợ bà A số tiền hụi là 71.200.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà A số tiền hụi là 71.200.000 đồng trong thời gian 03 tháng, ông C là chồng bà B không biết việc chơi hụi giữa bà và bà A, nên ông C không liên đới cùng bà trả tiền hụi cho bà A.

Ông Lê Văn Phiến là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quý C trình bày: Ông Phúc không biết việc bà Thoa tổ chức các dây hụi. Bà Thoa tổ chức góp hụi là việc riêng của bà Thoa, không nhằm mục đích sinh hoạt chung trong gia đình, không tạo ra bất kỳ tài sản nào. Khi xảy ra việc vỡ hụi, mọi người tìm tới nhà đòi tiền thì ông Phúc mới biết. Ông Phúc không đồng ý liên đới cùng bà Thoa trả tiền hụi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 16-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An đã căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 288, 468 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền hụi của bà Ngô Thị Kim A, buộc bà Võ Thuy Kim Thoa và ông Trần Quý C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị Kim Chi số tiền hụi là 71.200.000 đồng (bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà Ngô Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.780.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008001 ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y tinh Long An.

Bà Võ Thuy Kim Thoa và ông Trần Quý C có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.560.000 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 29/9/2022, ông Trần Quý C kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông C liên đới chịu trách nhiệm trả tiền cùng với bị đơn Võ Thuy Kim Thoa.

Tại phiên tòa phúc thẩm không diễn ra phần tranh luận do không có mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

Bà B tổ chức chơi hụi với các hụi viên là trong thời kỳ hôn nhân của bà B và ông C, việc bà B tổ chức chơi hụi đến khi vỡ hụi diễn ra trong một thời gian dài tại nhà của bà B và ông C nên việc ông C khai trình ông không biết việc bà B tổ chức chơi hụi là không có cơ sở.

Bà B và ông C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, bà Võ Thuy Kim Thoa đứng tên hộ kinh doanh cá thể, bà B và ông C cùng kinh doanh cửa hàng thuốc thú y Phúc Thoa. Bà Võ Thuy Kim Thoa và ông Trần Quý C không có phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà B và ông C liên đới trả cho bà A tiền vốn hụi là 71.200.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quý C. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trần Quý C kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ, đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Bị đơn có nơi cư trú tại xã X, huyện Y, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ông Lê Văn Phiến và ông Bùi Duy Thạnh là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quý C đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bà Võ Thụy Kim B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phiến, ông Thạnh, bà B.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ông Trần Quý C và bà Võ Thụy Kim B là vợ chồng hợp pháp, chưa có ly hôn. Việc bà B tổ chức chơi hụi với các hụi viên là trong thời kỳ hôn nhân giữa bà B và ông C, diễn ra một thời gian dài tại nhà chung của vợ chồng ông C, bà B; đồng thời ông C, bà B không chứng minh được việc bà B sử dụng số tiền hụi sử dụng cho mục đích cá nhân nên có cơ sở khẳng định lợi ích từ việc tổ chức chơi hụi được đem về gia đình ông C, bà B. Do đó, việc ông C cho rằng không biết việc bà B tổ chức chơi hụi là không có cơ sở chấp nhận. Hơn nữa, ông C cũng không phản đối việc bà B tổ chức hụi, là mặc nhiên thừa nhận việc làm của bà B nên phải chịu trách nhiệm liên đới khi phát sinh nghĩa vụ nợ là phù hợp với Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đó là: *“Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này và Điều 37 quy định:*

“Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây:

1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm;

2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình;

3. Nghĩa vụ phát sinh từ việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung;

4. Nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài sản riêng để duy trì, phát triển khối tài sản chung hoặc để tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình;

5. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do con gây ra mà theo quy định của Bộ luật dân sự thì cha mẹ phải bồi thường;

6. Nghĩa vụ khác theo quy định của các luật có liên quan”.

Từ đó thấy rằng kháng cáo của ông Trần Quý C là không có cơ sở chấp nhận; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Quý C phải chịu theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các khoản khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 293, 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quý C.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 16-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 148, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 288, 468 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26n 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu trả tiền hui của bà Ngô Thị Kim A, buộc bà Võ Thuy Kim Thoa và ông Trần Quý C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị Kim Chi số tiền hui là 71.200.000 đồng (bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà Ngô Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.780.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008001 ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y tỉnh Long An.

Bà Võ Thuy Kim Thoa và ông Trần Quý C có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.560.000 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3] Về án phí phúc thẩm: Buộc ông Trần Quý C phải chịu 300.000 đồng nhưng khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008069 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Long An.

[4] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh